

DƯƠNG VĂN THẮNG. Vai trò, sứ mệnh của báo chí với an sinh xã hội - Một số vấn đề lý luận & thực tiễn. H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, 236 tr., Vb 51346.

Việt Nam bước vào thời kỳ đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển, đặt ra những yêu cầu mới cao hơn đối với công tác bảo đảm an sinh xã hội (ASXH), vì sự ổn định chính trị, phát triển bền vững kinh tế-xã hội. Thực tiễn đó đòi hỏi công tác truyền thông về ASXH cần được tăng cường, trong đó hệ thống báo chí có vị trí, vai trò quan trọng hàng đầu. Nội dung sách hệ thống hóa cơ sở lý luận về truyền thông, báo chí và khái quát vai trò, sứ mệnh của báo chí trong hoạt động truyền thông về ASXH qua những phân tích, dẫn giải, tổng hợp lại những vấn đề đặt ra đối với ASXH; đồng thời khảo sát, đánh giá thực trạng tuyên truyền và hiệu quả báo chí trong hoạt động truyền thông về ASXH, đề xuất những giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông của báo chí về ASXH. Sách gồm 6 chương.

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu báo chí truyền thông về ASXH.

Chương 2: Khái quát cơ sở lý luận về truyền thông, báo chí.

Chương 3: Báo chí với vấn đề ASXH.

Chương 4: Thực tiễn báo chí truyền thông về ASXH ở nước ta.

Chương 5: Vấn đề bảo đảm ASXH ở nước ta và vai trò, sứ mệnh của báo chí.

Chương 6: Giải pháp và kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả báo chí truyền thông ASXH.

TV.

NGUYỄN KHẮC THANH (chủ biên). Những vấn đề kinh tế chính trị của Chủ nghĩa tư bản đương đại. H.: Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014, 194 tr., Vb 51391.

Kể từ đầu thế kỷ XX đến nay, chủ nghĩa tư bản đã có nhiều thay đổi. Trong cuộc đua tranh kinh tế với CNXH theo mô hình Xô viết, phần thắng lại thuộc về chủ nghĩa tư bản. Sau sự kiện Liên Xô tan rã, kết thúc Chiến tranh Lạnh, chủ nghĩa tư bản đã mạnh hơn trước. Điều này khiến cho giới lý luận không còn chỉ có những ý kiến nghi ngờ lẻ tẻ nữa mà xuất hiện ngày càng nhiều những lập luận đòi hỏi phải xem xét lại những luận điểm mà V. I. Lenin đã khái quát. Câu hỏi đặt ra ở đây là, trong bối cảnh như vậy, cần phải làm thế nào để có thể bảo vệ tính khoa học của chủ nghĩa Marx-Lenin và lý luận của V. I. Lenin về địa vị lịch sử của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Nội dung sách nhằm góp phần bổ sung, cập nhật và bảo vệ tính khoa học của chủ nghĩa Marx-Lenin nói chung và lý luận của V. I. Lenin về chủ nghĩa tư bản nói riêng trong bối cảnh hiện nay.

Nội dung sách được chia thành 3 chương, trong đó chương 1 khái quát về hoàn cảnh lịch sử và những luận điểm cơ bản của V. I. Lenin về địa vị lịch sử của chủ nghĩa tư bản độc quyền; Chương 2 tập trung phân tích địa vị lịch sử của chủ nghĩa tư bản độc quyền

trong điều kiện của thế giới hiện tại; Chương 3 nêu lên những nguyên nhân phát triển và những giới hạn không thể vượt qua của chủ nghĩa tư bản độc quyền. Cuốn sách không chỉ dừng lại ở những kết luận của V. I. Lenin mà còn bổ sung những vấn đề mới chưa có ở thời kỳ nghiên cứu của ông.

VĂN HÀ

DƯƠNG VĂN SÁU. Hệ thống di tích Nho học Việt Nam và các văn miếu tiêu biểu ở Bắc bộ. H.: Thông tin và Truyền thông, 2014, 328 tr., Vb 51341.

Với cách tiếp cận đa chiều, cuốn sách cung cấp cho bạn một cách hiểu sâu hơn về các di sản văn hóa tri thức của cha ông ta để lại thông qua việc “giải mã văn hóa” các vấn đề liên quan đến hệ thống di tích Nho học. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 khái quát hệ thống di tích Nho học Việt Nam bao gồm khái niệm về Nho giáo và Nho học, việc nghiên cứu Nho giáo và Nho học Việt Nam, truyền thống và thành tựu của Nho học Việt Nam, quá trình hình thành và phát triển hệ thống di tích Nho học ở Việt Nam.

Chương 2 giới thiệu những văn miếu tiêu biểu ở Bắc bộ như Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Văn Miếu Bắc Ninh, Văn Miếu Mao Điền (Hải Dương), Văn Miếu Xích Đằng (Hưng Yên) (lịch sử, kiến trúc, hệ thống di vật).

Chương 3 làm rõ những đặc trưng cơ bản của hệ thống di tích Nho học Việt Nam qua đặc điểm, mối tương quan về tên gọi, về thời gian ra đời, về hệ thống tượng thờ, bi ký và vị thế của các di tích văn miếu trong kho tàng di sản văn hóa Việt Nam.

HN.

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY, NGUYỄN THỊ THỌ. **Gia đình và giáo dục gia đình.** H.: Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014, 267 tr., Vb 51389.

Trong bối cảnh giao lưu, hội nhập quốc tế, sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã đem lại nhiều thành tựu quan trọng góp phần phát triển đất nước, nhưng đồng thời những mặt trái của nó đang tác động không nhỏ đến xã hội nói chung và gia đình Việt Nam nói riêng. Có lẽ chưa bao giờ chúng ta phải đối mặt với nhiều vấn đề suy thoái đạo đức, nhân cách gây bức xúc trong dư luận như hiện nay. Nội dung sách góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề về gia đình và giáo dục gia đình Việt Nam hiện nay. Sách gồm ba chương.

Chương 1 làm rõ vai trò của gia đình - một tế bào của xã hội, là nơi con người sinh ra, được cha mẹ dạy bảo, uốn nắn từ lời ăn, tiếng nói đến cách ứng xử qua thái độ, hành vi, nơi định hình về nhân cách và lối sống. Ở chương này, tác giả làm rõ các mối quan hệ cơ bản và đặc trưng của gia đình, các loại hình gia đình và mối quan hệ giữa gia đình và xã hội.

Chương 2 làm sáng tỏ chức năng giáo dục của gia đình Việt Nam với những thuận lợi và khó khăn; nội dung và phương pháp giáo dục cơ bản qua các giai đoạn phát triển của lịch sử.

Chương 3 phân tích và chỉ ra những vấn đề cơ bản của gia đình và giáo dục gia đình ở Việt Nam hiện nay, cụ thể như: sự biến đổi về cấu trúc, quy mô, mối quan hệ trong gia đình, vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân; vấn đề bạo lực gia đình; vấn đề ly hôn;...

LINH CHI

NGÔ THỊ PHƯỢNG. **Lối sống của nông dân Việt Nam do ảnh hưởng của chuyển đổi mục đích sử dụng đất (trường hợp nghiên cứu tỉnh Ninh Bình)**. H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, 216 tr., Vb 51398.

Trong Chiến lược Phát triển kinh tế, xã hội ở nước ta vào những thập niên đầu của thế kỷ XXI, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ trọng yếu, chiến lược quốc gia. Trong quá trình thực hiện công cuộc đó, hàng loạt các vấn đề đã nảy sinh ở khu vực nông thôn, trong đó có Ninh Bình. Những thay đổi đó gắn trực tiếp với nếp sống, phong tục, tập quán, việc làm, quan hệ xã hội, hành động và tư duy, nhận thức của người nông dân. Do vậy, nghiên cứu ảnh hưởng của chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp tới nông dân, nông nghiệp, nông thôn và đặc biệt là những biến đổi trong lối sống của họ là việc làm cần thiết và cấp bách đối với các nhà khoa học và quản lý. Kết quả nghiên cứu của cuốn sách góp phần làm cơ sở cho các nhà làm chính sách giải quyết vấn đề nêu trên.

Sách gồm 5 chương.

Chương 1 làm rõ quan niệm về lối sống và các yếu tố cấu thành lối sống.

Chương 2 phân tích và làm rõ đặc điểm lối sống truyền thống của nông dân Việt Nam.

Chương 3 khái quát tài nguyên đất của tỉnh Ninh Bình và quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất ở tỉnh này hiện nay.

Chương 4 chỉ ra những biến đổi cơ bản và một số vấn đề đặt ra trong lối sống của nông dân do ảnh hưởng của chuyển đổi mục đích sử dụng đất ở Ninh Bình.

Chương 5 đề xuất một số giải pháp, cụ thể là với trường hợp tỉnh Ninh Bình, nhằm xây dựng lối sống văn hóa trong nông thôn mới hiện nay ở Việt Nam.

MAI LINH

NGUYỄN NGỌC TUẤN (chủ biên). **Lợi thế, bất lợi thế, cơ hội và thách thức phát triển bền vững vùng Trung bộ giai đoạn 2011-2020**. H.: Từ điển Bách khoa, 2013, 604 tr., Vb 51338.

Nội dung sách đề cập, đánh giá, phân tích một số vấn đề cơ bản phát triển bền vững vùng Trung bộ trên cơ sở đánh giá thực trạng phát triển của vùng và bước đầu xác định những lợi thế và bất lợi thế cũng như các cơ hội và thách thức đối với phát triển bền vững của vùng Trung bộ. Sách gồm 3 chương.

Chương 1 trình bày những vấn đề phương pháp luận và lý thuyết phát triển bền vững vùng lãnh thổ từ quan niệm thế giới về phát triển bền vững đến quan niệm, hệ thống các chỉ tiêu và lý thuyết về phát triển bền vững của Việt Nam.

Chương 2 tổng quan về vùng Trung bộ, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế xã hội cũng như những lợi thế, bất lợi thế và cơ hội thách thức đối với phát triển bền vững vùng Trung bộ giai đoạn 2001-2010 trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường và nguồn lực con người.

Chương 3 đề xuất định hướng cơ bản và kiến nghị giải pháp cho phát triển bền vững vùng Trung bộ trên định hướng phát huy các lợi thế và cơ hội, đồng thời giảm thiểu các bất lợi thế và thách thức, đưa ra những khuyến nghị cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội toàn vùng Trung bộ giai đoạn 2011-

2020, hòa nhập tiến trình phát triển bền vững của đất nước.

QT.

NHIỀU TÁC GIẢ. Nguyễn Trường Tộ: Hôm qua và hôm nay. H.: Tri thức, 2014, 234 tr., Vb 51368.

Nguyễn Trường Tộ là trí thức Việt Nam đầu tiên hiểu sâu sắc nhu cầu cấp bách phải canh tân đất nước: trong bối cảnh chủ nghĩa tư bản ở châu Âu đã phát triển đến mức cần chuyển sang giai đoạn thực dân, Việt Nam cũng như các nước đang còn mê ngủ trong vòng vây của ý thức hệ phong kiến không sớm thì muộn sẽ là miếng mồi ngon của phương Tây. Năm năm sau khi thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, Nguyễn Trường Tộ bắt đầu viết những đề xuất

cải cách của mình, và viết trong suốt mười năm sau đó, cho đến khi ông mất.

Không phải tất cả kiến nghị của Nguyễn Trường Tộ đều rơi vào khoảng không, nhưng về căn bản triều đình không sử dụng kế sách của Nguyễn Trường Tộ. Thất bại đó không chỉ của một cá nhân mà của cả một dân tộc. Vậy lẽ nào những suy tư của Nguyễn Trường Tộ không giúp ích chút gì cho công cuộc canh tân đất nước của những kẻ hậu sinh như chúng ta? Đó là thông điệp chính, và cũng là những nội dung chính mà tập hợp các bài viết trong cuốn sách đề cập đến. Cuốn sách là lời tưởng nhớ bậc trí thức đã đánh dấu một bước ngoặt trong hành trình tư tưởng của dân tộc và để từ đó rút ra những bài học hữu ích cho hôm nay.

HOÀI PHÚC